TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2024/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Đức, ngày 29 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa:

**** Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị N, sinh năm 1977*

Quê quán: xã Vạn Kim, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội

Nơi ĐKNKTT: thôn H, xã H, huyện M, TP. Hà Nội

**** Bị đơn:** Anh Lê Văn C, sinh năm 1975*

Sinh trú quán: thôn H, xã H, huyện M, TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị N và anh Lê Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1, Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N và anh Lê Văn C thuận tình ly hôn.

2.2, Về con chung: Chị Đinh Thị N và anh Lê Văn C có 02 con chung là Lê Hùng Đ – sinh ngày 20/11/1999 và Lê Ngọc T – sinh ngày 07/5/2007. Do con lớn là Lê Hùng Đ đã trưởng thành, đã lập gia đình riêng và sống tự lập nên không đề cập việc nuôi dưỡng. Giao con thứ hai là Lê Ngọc T cho chị Đinh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành; chị N không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh C cho đến khi chị Nhàn có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản việc thăm hỏi con chung.

2.3, Về tài sản, công sức và công nợ chung:

- Về tài sản, công sức chung: Chị N và anh C đều đề nghị để vợ chồng tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà xem xét giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị N và anh C đều xác nhận không có gì.

2.4, Về án phí: Nguyên đơn chị Đinh Thị N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị Nhàn đã nộp. Số tiền được hoàn trả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị Nhàn tự nguyện sung công quĩ Nhà nước (theo Biên lai thu số 0007661 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Hùng Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC
Thẩm phán

Nguyễn Đình Kiến